


HS thận trắc nghiệm


Sunday, August 23, 2020

9:02 AM

CHƯƠNG III ► HÓA SINH LÂM SÀNG BỆNH LÝ THẬN



Hình 3.12. Phù bụng trong hội chứng thận hư



a) Phù hai chi b) Phù mặt

Hình 3.13. Các dạng phù thường gặp

5. GIỚI THIỆU MỘT SỐ BỆNH ÁN

Bệnh án 1

Bệnh nhân nam, 67 tuổi, lý do nhập viện: mệt, phù hai chân.

- Bệnh sử: cách nhập viện 1 tháng, bệnh nhân tiểu ít, tiểu lắt nhắt nhiều lần, phù mắt, sau đó phù toàn thân → bệnh nhân mệt, khó thở ngày càng nặng → nhập viện.
- Tiền sử: 8 năm nay thường xuyên tiểu gắt, tiểu lắt nhắt, 4 tháng nay phù hai chân, buồn nôn.
- Khám: huyết áp 150/100mmHg, phù hai chân, da xanh tái, tuyến tiền liệt to, mắt rãnh giữa, cứng, bờ không đều.

97

HÓA SINH LÂM SÀNG

- Xét nghiệm: Công thức máu (HC = 1.800.000, BC = 8.000 (N:68%, L:30%), TC = 210.000/mm³).

Glycemia: 70 mg%. BUN: 105 mg%, Cre: 9,7 mg%.

Nước tiểu: HC = 25/mL, protein: 75 mg%.

Điện giải: Na⁺: 144 meq/L, K⁺: 5,8 meq/L, Ca²⁺: 2,3 meq/L; Cl⁻: 112 meq/L, CO₂ cont: 8,4 meq/L (lần 2: Na⁺: 145, K⁺: 5,1; Ca²⁺: 2,8; Cl⁻: 112, CO₂ cont: 10,9 meq/L).

Chẩn đoán xác định: Đợt cấp của suy thận mạn /K tuyến tiền liệt.

Bệnh án 2

Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, lý do nhập viện: cao huyết áp

- Bệnh sử: cao huyết áp 3 năm nay: 20-25/10-16 mmHg → nhập viện.
- Khám: bệnh nhân gầy xanh, da khô nhợt nhạt, tim có âm thổi tâm thu =3/6, mắt giám thị lực, nhức đầu từng đợt.
- Xét nghiệm: công thức máu (HC = 1,3 triệu, BC = 8.000 (N = 75%, L = 10%, E = 15%), TC: 218.000/mm³).

BUN: 44 mg%, Cre: 8,3 mg%, CO₂ cont: 19 meq/L.

Điện giải: lần 1: Na: 134 meq/L, K: 2,6 meq/L; Ca: 4,8 meq/L; Cl: 96 meq/L. Lần 2: Na: 128 meq/L, K: 6,5 meq/L; Ca: 3,5; Cl: 91 meq/L. Lần 3: Na: 136 meq/L, K: 4,4 meq/L; Ca: 3,3 meq/L; Cl: 97 meq/L.

Chẩn đoán xác định: Suy thận mạn /Cao huyết áp/Rối loạn điện giải.

Bệnh án 3

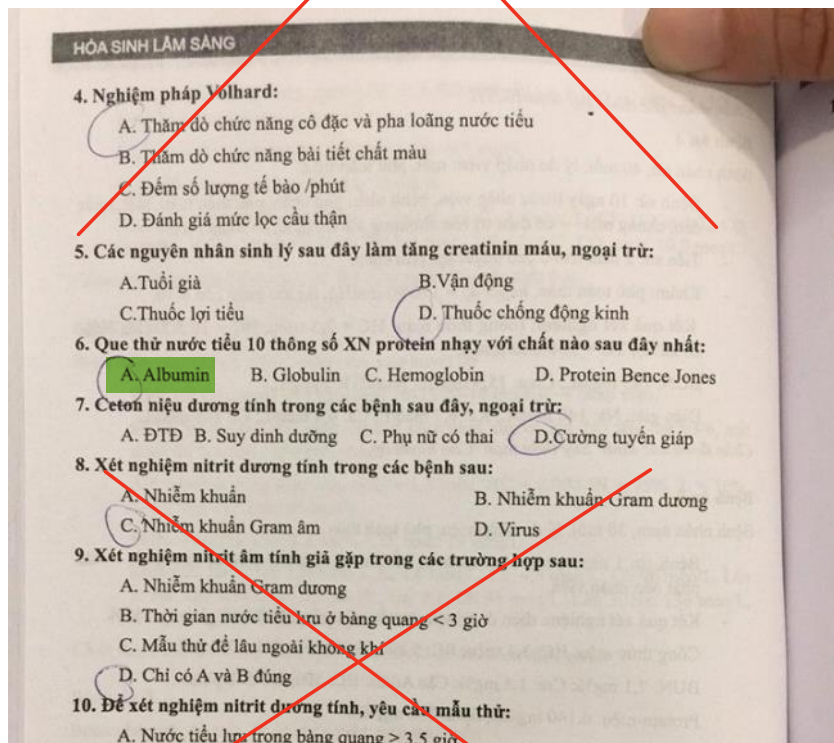
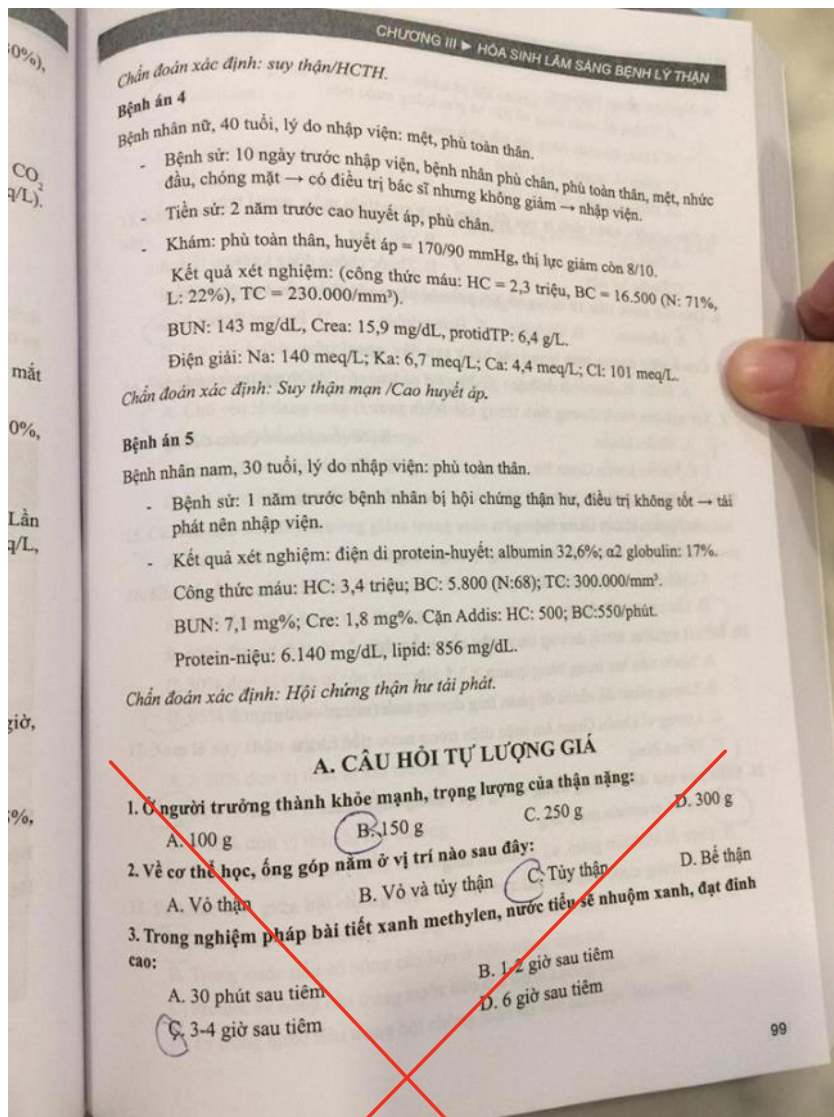
Bệnh nhân nữ, 44 tuổi, lý do nhập viện: phù toàn thân

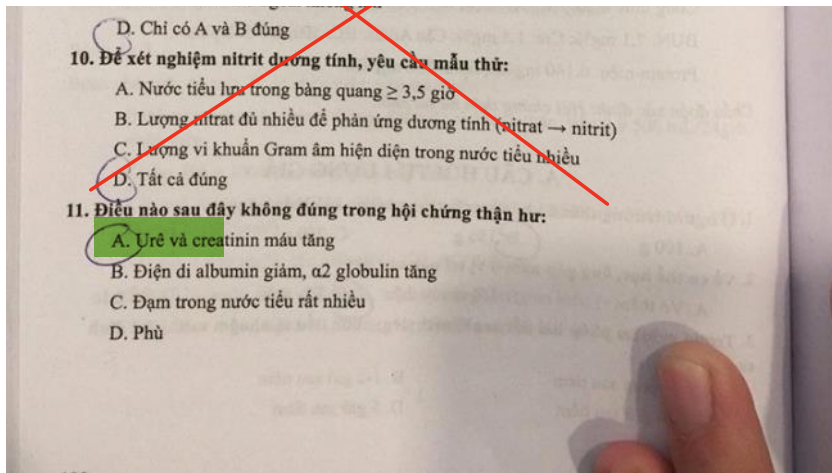
- Bệnh sử: cách nhập viện 3 tháng, đột ngột phù toàn thân, tiểu ít # 500 mL/24giờ, nhập viện.
- Khám: HA = 180/90 mmHg, phù toàn thân.
- Kết quả xét nghiệm: CTM (HC = 1,8 triệu; BC = 9.600 (N: 74%, L: 25%), TC = 320.000/mm³).

NT: alb: 1.430 mg%, cận niệu: HC: 200, BC: 500/μL.

BUN: 118 mg%, Crea: 5,4 mg%, xét nghiệm phân: giun móc (+).

Protid TP = 4 g%, lipid = 1.833 mg%, điện di protein: alb: 41%, α₂ glo: 24%.





3. Hội chứng thận hư (HCTH)

Cần lâm sàng cho kết quả như sau:

☐ Protein, Alb ↓

- α_2 - globulin: ↑
- γ globulin ↓

☐ Choles, TRI: ↑

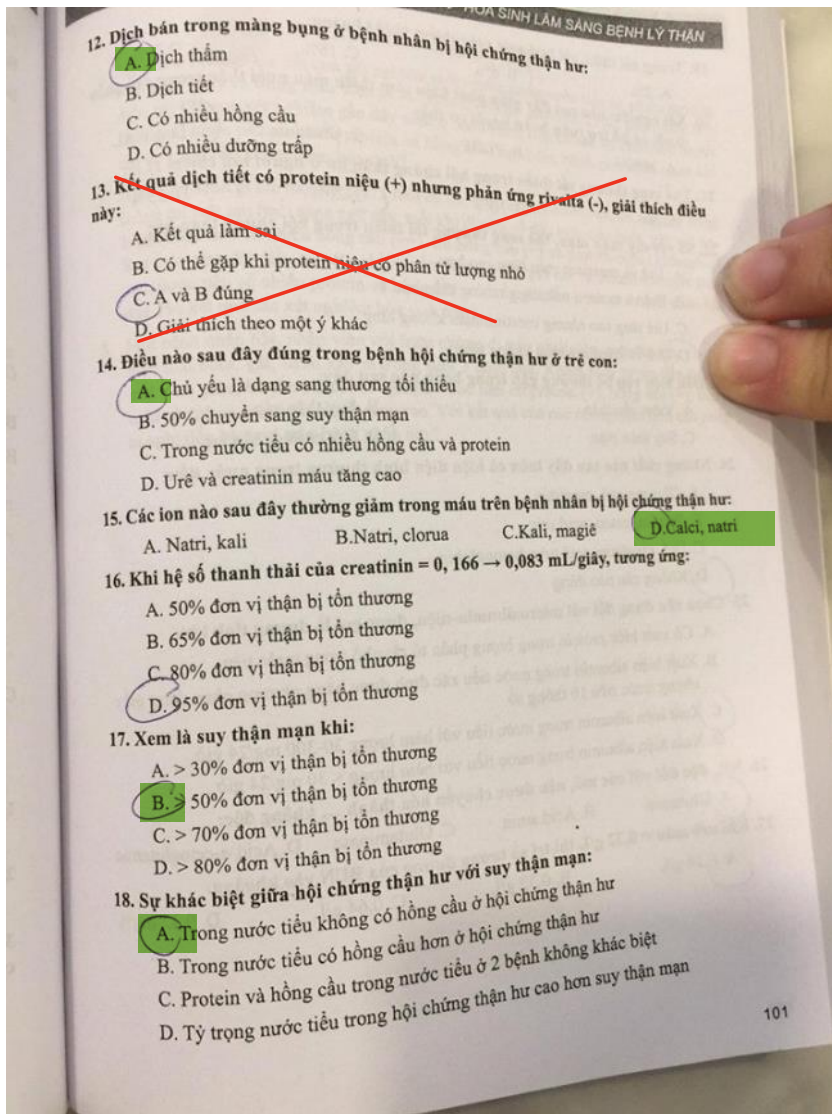


☐ Protein niệu

☐ Tru protein

☐ Thể tích ↓

☐ SG ↑



19. Trong sỏi thận, sỏi loại acid uric chiếm tỷ lệ khoảng:
A. 2% B. 6% C. 16% D. 23%
20. Xét nghiệm nào sau đây giúp phát hiện sớm thiếu máu nuôi thận trong các phẫu thuật có hỗ trợ tuần hoàn ngoài cơ thể:
A. MPO B. PLGF C. Creatinin D. NGAL
21. Thể sang thương tối thiểu trong hội chứng thận hư ở người lớn chiếm tỷ lệ:
A. 5% B. 10% C. 20% D. 25%
22. So với suy thận mạn, thể sang thương tối thiểu trong hội chứng thận hư:
A. Urê và creatinin máu tăng cao hơn
B. Urê và creatinin máu tăng nhưng thấp hơn
C. Urê tăng cao nhưng creatinin máu không tăng
D. Urê và creatinin máu không tăng
23. Dấu hiệu vọp bẻ thường gặp trong bệnh nào sau đây:
A. Viêm cầu thận B. Suy thận cấp
C. Suy thận mạn D. Hội chứng thận hư
24. Những chất nào sau đây luôn có hiện diện bình thường trong nước tiểu:
A. Glucose, urê, creatinin
B. Protein, ceton, acid uric
C. Urê, creatinin, acid uric, hemoglobin
D. Không câu nào đúng
25. Chọn câu đúng đối với microalbumin-niệu, được gọi là dương tính khi:
A. Có xuất hiện protein trọng lượng phân tử rất nhỏ trong nước tiểu
B. Xuất hiện albumin trong nước tiểu xác định được bằng phương pháp dùng giấy nhúng nước tiểu 10 thông số
C. Xuất hiện albumin trong nước tiểu với hàm lượng 30-300 mg/24 giờ
D. Xuất hiện albumin trong nước tiểu với hàm lượng < 30 mg/24 giờ
26. NH₃ độc đối với các mô, nên được chuyển hóa thành ... không độc:
A. Glutamin B. Acid amin C. Glutaminase D. Acid α-cetoglutamic
27. Khi urê máu = 0,32 g/L thì trị số tương đương của BUN vào khoảng:
A. 0,16 g/L B. 0,32 g/L C. 0,64 g/L D. 0,32 mg%

Vừa do giảm Ca, vừa do giảm albumin

NH₃ + glutamat → Glutamin

BUN = 1/2 Ure